

Số: 453/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 11 tháng 08 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 466/2022/HNGĐ-ST ngày 01/07/2022, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Ng**, sinh năm 1987; HKTT: Tổ 10( mới: tổ 8), phường T, quận H, H; Chỗ ở: Tổ 17, phường T, quận H, H;

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Minh T**, sinh năm 1980; HKTT và chỗ ở: Tổ 10( mới: tổ 8), phường T, quận H, H;

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 08 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03/08/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: *chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Minh T.***

## **2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* **Về con chung:** Chị N và Anh T xác nhận anh chị có 01 con chung là: Nguyễn Tiến Minh, sinh ngày 24/11/2009.

Giao con chung Nguyễn Tiến M cho Anh T trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với Chị N; kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 11/08/2022) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

Tại thời điểm Tòa án giải quyết Chị N và Anh T xác nhận không có thai chung.

\* **Về tài sản chung:** Chị N và Anh T xác nhận anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

\* **Về nợ chung:** Chị N và Anh T xác nhận anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

\* **Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của Chị N chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Chị N số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 00050304 ngày 01/7/2022 tại Chi cục Thi hành án quận H, Thành phố H.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận H;
- UBNDP Thanh Trì,  
Quận H, H;  
(Số 43, Quyền số 01/2009  
ngày 13/04/2009)
- Lưu HS vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Hương G**

